

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẢO LÂM
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **63/2022/HNGĐ- ST**

Ngày : 08-9-2022

V/v tranh chấp: Ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO LÂM, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Tài

2. Bà Lê Thị Sáu

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Vương- Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân Huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm tham gia phiên tòa: Bà Lâm Thị Hồng- Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2022, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số 105/2022/TLST- HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2022 về việc ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 04 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Thạch Thị Ngọc A**, sinh năm 1994

HKTT: Tổ 13, thị trấn L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng

Địa chỉ: Tổ 18, thị trấn L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng

- Bị đơn: Anh **Dương Văn P**, sinh năm 1989

HKTT: Tổ 13, thị trấn L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng

Địa chỉ: Tổ 18, thị trấn L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng

Chị A có mặt, anh P vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện nộp tại Tòa án ngày 21/02/2022 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị A trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị A và anh Dương Văn P chung sống với nhau từ năm 2011, hôn nhân tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và được hai bên gia đình đồng ý. Vợ chồng có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng ngày 05/9/2011. Sau khi kết hôn vợ chồng ở tại tổ 18 rồi tiếp tục thuê nhà làm dịch vụ đám cưới và nhập khẩu về tổ 13, thị trấn L cho đến nay. Cuộc sống vợ chồng sống không hạnh phúc, thường xuyên mâu thuẫn, vợ chồng đã cố gắng hàn gắn. Lý do phát sinh mâu thuẫn là do anh P cờ bạc, đá gà dẫn đến nợ nần, sự

việc này cả bên nội và bên ngoại đều biết và cùng bán đất để trả nợ. Chị A đã khuyên bảo nhiều lần nhưng anh P không sửa đổi. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, không thể hàn gắn được nên vợ chồng đã ly thân từ trước tết nguyên đán năm 2022 đến nay, tình cảm vợ chồng không còn nên chị A yêu cầu giải quyết ly hôn với anh P.

Về con chung: Quá trình chung sống chị A và anh P có 02 con chung là Dương Ngọc Yến N, sinh ngày 14/3/2012 và Dương Thạch Bảo T, sinh ngày 08/4/2017. Nay ly hôn chị A yêu cầu được cả hai con chung và không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Quá trình chung sống chị A và anh P không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn anh Dương Văn P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến làm việc nên không có lời khai nào.

Tòa án đã tiến hành mở phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải ngày 04/8/2022 nhưng không thành. Chị A có mặt, anh P vắng mặt mặc dù được triệu tập hợp lệ. Chị A có đơn yêu cầu không hòa giải vụ án nữa mà giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn có mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan.

Kết thúc phần tranh luận, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm tham gia phiên tòa phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và về việc giải quyết vụ án như sau: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị A và anh P được ly hôn. Về con chung cần giao hai con chung là Dương Ngọc Yến N, sinh ngày 14/3/2012 và Dương Thạch Bảo T, sinh ngày 08/4/2017 cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng đến khi các con đủ 18 tuổi. Chị A không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung không có và không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Về án phí đề nghị giải quyết theo pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về thủ tục tố tụng:

Bị đơn anh Dương Văn P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

2. Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Thạch Thị Ngọc A và anh Dương Văn P chung sống với nhau từ năm 2011, hôn nhân tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và được hai bên gia đình đồng ý. Vợ chồng có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn L, huyện

B, tỉnh Lâm Đồng ngày 05/9/2011. Đây là quan hệ hôn nhân và gia đình được xác lập, thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên được tôn trọng và được pháp luật bảo vệ. Quá trình chung sống vợ chồng sống không hạnh phúc, thường xuyên mâu thuẫn, tuy nhiên vợ chồng cố gắng hàn gắn. Chị A trình bày lý do phát sinh mâu thuẫn là do anh P cờ bạc, đá gà dẫn đến nợ nần, sự việc này cả bên nội và bên ngoại đều biết và cùng bán đất để trả nợ cho anh P. Chị A đã khuyên bảo nhiều lần nhưng anh P không sửa đổi. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, không thể hàn gắn được nên vợ chồng đã ly thân từ trước tết nguyên đán năm 2022 đến nay. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án có triệu tập anh P đến làm việc, hòa giải đoàn tụ nhưng anh P đều vắng mặt không có lý do. Tòa án có tiến hành xác minh được biết mâu thuẫn vợ chồng của chị A và anh P là có thật và hiện tại mỗi người sống một nơi. Nay chị A vẫn kiên quyết ly hôn. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị A và anh P đã trầm trọng, không thể hàn gắn, tình cảm vợ chồng không còn, vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 5, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 xử cho chị A được ly hôn với anh P ly hôn là có căn cứ và đúng pháp luật.

Về con chung: Căn cứ lời khai chị A, các bản khai sinh của con do chị A xuất trình thì quá trình chung sống chị A và anh P có 02 con chung là Dương Ngọc Yến N, sinh ngày 14/3/2012 và Dương Thạch Bảo T, sinh ngày 08/4/2017. Chị A yêu cầu trực tiếp nuôi hai con chung đến khi các con đủ 18 tuổi, cháu Nhi có nguyện vọng được ở với mẹ. Còn anh P được Tòa án triệu tập nhưng không đến làm việc nên không thể hiện ý chí về con chung. Vì vậy, xét thấy để đảm bảo sự phát triển lành mạnh về thể chất, trí tuệ và đạo đức của con, căn cứ vào các điều 58, 70, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 cần giao hai con chung Dương Ngọc Yến N, sinh ngày 14/3/2012 và Dương Thạch Bảo T, sinh ngày 08/4/2017 cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng đến khi các con đủ 18 tuổi. Chị A không ai yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét, giải quyết.

Về tài sản chung: Chị A trình bày chị và anh P không có tài sản chung và không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

Về nợ chung: Chị A trình bày chị và anh P không có nợ chung nên không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật TTDS, áp dụng Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Đây là vụ án không có giá ngạch, cần buộc chị Thạch Thị Ngọc A phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 264, Điều 266 Bộ Luật tố tụng dân sự; Điều 5, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, các điều 58, 70, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, áp dụng Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Thạch Thị Ngọc A đối với anh Dương Văn P về việc “Ly hôn”.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Thạch Thị Ngọc A được ly hôn với anh Dương Văn P.

2. Về con chung: Buộc anh Dương Văn P phải giao hai con chung là Dương Ngọc Yên N, sinh ngày 14/3/2012 và Dương Thạch Bảo T, sinh ngày 08/4/2017 cho chị Thạch Thị Ngọc A trực tiếp nuôi dưỡng đến khi các con đủ 18 tuổi, anh P không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về án phí: Buộc chị Thạch Thị Ngọc A phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị A đã nộp tại biên lai nộp tiền số 0004396 ngày 05 tháng 04 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2015 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2015.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Bảo Lâm;
- Chi cục THADS huyện Bảo Lâm;
- UBND thị trấn L, huyện B.
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã Ký)

Nguyễn Thị Bích Thủy

